

Số: 63/2021/HSST

Ngày: 24 -6- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

-Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/HSST-QĐ ngày 10/6/2021 đối với các bị cáo:

1. LÊ ÁNH D, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 6B, ấp H, xã T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Vạn L và bà Lê Thị H; vợ Lê Thị Thu H (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: năm 2010, bị cáo bị TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 109/2011/HSST ngày 15/11/2011, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay.

2. KIỀU XUÂN Q, sinh năm 1999 tại Bình Dương; Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 6B, ấp H, xã T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Kiều Xuân T và bà Nguyễn Thị D; vợ và con: chưa có; Tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay.

3. LEO VĂN Đ, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở trước khi bị bắt: ấp H, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Leo Văn S và bà Lê Thị Kim Hồng N; vợ và con: chưa có; Tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/01/2021 cho đến nay.

4. PHAN VĂN T, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Tân; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 5, ấp

M, xã T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Phan Văn T và bà Trương Thị M; vợ và con: chưa có; Tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/02/2021 cho đến nay.

5. TRẦN VĂN N, sinh năm 1997 tại Bình Phước; Nơi cư trú: tổ 7, ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Minh N và bà Võ Thị H; vợ và con: chưa có; Tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/02/2021 đến ngày 08/02/2021 trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Chị **Đinh Thị Ngọc L**, Sinh năm 2002; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Chị **Huỳnh Thị Thanh N**, Sinh năm 2003; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;

Anh **Phùng Minh D**, Sinh năm 1992; Nơi cư trú: tổ 1, ấp H, xã T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Anh **Bùi Phạm Duy Tú**, Sinh năm 1998; Nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Anh **Nguyễn Ngọc N**, Sinh năm 1993; Nơi cư trú: tổ 5, ấp H, xã T, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T, Trần Văn N là bạn; L Văn Đ, T, N nghiện ma túy, loại Methamphetamine (sau đây viết gọn là ma túy đá) và thường mua ma túy đá của Lê Ánh D để sử dụng trái phép; D, Đinh Thị Ngọc L sống chung với nhau như vợ chồng và Kiều Xuân Q, Huỳnh Thị Thanh N sống chung với nhau như vợ chồng, L và N quen biết nhau. Từ tháng 01 năm 2021, Q và N đến sinh sống tại nhà của D. Tại đây, D thường xuyên cung cấp ma túy cho Dg, Q, N, L sử dụng ma túy đá trái phép. Vì không có nghề nghiệp, để có tiền mua ma túy đá trái phép sử dụng nên khoảng thời gian này, D nhiều lần mua ma túy đá trái phép của Quang (chưa xác định được lý lịch) ở khu vực Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với số tiền là 2.000.000 đồng/lần. Sau khi mua được ma túy đá trái phép, D mang về nhà phân chia thành nhiều bịch ma túy để sử dụng và bán cho người nghiện tại địa bàn huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Khi người nghiện muốn mua ma túy đá, gọi điện thoại cho D tại số 0973.417.877 cho biết số tiền mua ma túy đá, D sẽ nói địa điểm giao ma túy đá; còn Q biết D bán ma túy đá trái phép (sau đây viết gọn là bán) nhưng đã nhiều lần D không có nhà, Q lấy ma túy đá bán cho những người mua ma túy đá trái phép rồi đưa tiền lại cho D, D không trả công cho Q bằng tiền mà cho Q và N ăn ở và sử dụng trái phép ma túy. Từ khi mua bán ma túy trái phép đến ngày 02 tháng 02 năm 2021, D và Q bán cho những người sau:

- Bán cho Leo Văn Đ: khoảng 11 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2021, Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo gọi cho D qua mạng xã hội Zalo mua 200.000 đồng ma túy, D đồng ý và bảo Đ xuống nhà D. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 62F9-

6937 từ phòng trọ của Đ tại thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành đến nhà Dương. Tại đây, Đ trước cổng nhà gọi điện thoại thì Đ đi từ trong nhà ra, Đ đưa 200.000 đồng và Đ đưa gói ma túy cho Đ và Đ bỏ gói ma túy vào bên trong bao thuốc lá hiệu Hero rồi cất giấu vào bên trong túi quần bên trái Đ đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về lại thị trấn Chơn Thành. Khi đến khu vực ấp M, xã T thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang Đ đang cất giấu trong người gói ma túy. Ngoài lần bắt quả tang trên, D và Q còn bán cho Leo Văn Đ khoảng 04 đến 05 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần;

Tại kết luận số 51/2021/GĐ-MT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2421 gam. Ngày 23 tháng 01 năm 2021, Cơ quan điều tra khởi tố, tạm giam Đ; đồng thời xác minh làm rõ hành vi của D.

- Bán cho Phan Văn T và Trần Văn N: khoảng 15 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2020, T gọi điện thoại rủ N xuống tiệm tóc của T tại tổ 5, ấp M, xã T, huyện Chơn Thành chờ T đi công việc. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Sonic, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 93B1-272.31 đến chờ T xuống nhà D mua 01 bịch nylon chứa ma túy đá, với số tiền là 200.000 đồng, N đưa tiền để T trả cho D. Khi T, N trên đường trở về thị trấn Chơn Thành thì bị lực lượng Công an huyện Chơn Thành kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 01 bịch ma túy đá. Qua đấu tranh, T và N khai nhận ngoài lần mua ma túy đá này thì T, N còn 01 lần mua ma túy đá của D, Q với số tiền 200.000 đồng.

Với tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D và khám xét nơi ở của D tại tổ 6B, ấp H, xã T, huyện Chơn Thành thu giữ được 01 gói nylon hàn kín kích thước 7,5cm x 4cm; 05 gói nylon hàn kín, kích thước 1,5cm x 2,5cm; 08 gói nylon hàn kín kích thước 3cm x 01cm và 01 gói nylon hàn kín, kích thước 1,2cm x 3cm, bên trong các gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng dạng rắn và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, bên trong nỏ thủy tinh có bám dính chất màu nâu. Tại Cơ quan điều tra, D, Q khai nhận bán ma túy đá cho Đ, T, N như nêu trên và còn bán ma túy đá trái phép cho những người sau:

- Bán cho Phùng Minh D khoảng 03 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần;
- Bán cho Bùi Phạm Duy T khoảng 02 đến 03 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần, Quý trực tiếp bán 01 lần;
- Bán cho Nguyễn Ngọc N khoảng 02 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần, Q trực tiếp bán 01 lần;
- Bán cho Trần Ngọc P khoảng 02 lần với số tiền từ 180.000 đồng đến 200.000 đồng/lần, Q trực tiếp bán 01 lần;
- Bán cho Mỹ (không xác định được lý lịch) khoảng 02 đến 03 lần, với số tiền từ 180.000đ đến 300.000 đồng/lần;
- Bán cho Thông (không xác định được lý lịch) khoảng 03 đến 04 lần, với số tiền 200.000 đồng/lần;

Ngoài ra, D và Q còn bán ma túy đá cho một số người khác (không xác định được lý lịch) nhưng không nhớ số lần và số tiền.

Tại kết luận số 79/2021/GĐ-MT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon miệng miết và 13 gói nylon hàn kín (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 3,5148 gam;

- Chất màu nâu có trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0783 gam;

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3137 gam;

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M4, là số ma túy đã thu giữ của Phan Văn T và Trần Văn N) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1930 gam (bút lục số: 01, 02, 148, 161, 165, 166, 174, 175, 183, 184, 191, 197, 198, 204, 215, 216, 228, 240, 241, 250, 251, 263, 264, 267, 268).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

1 phong bì bên trong có chứa 0,1068g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định) thu giữ khi bắt giữ Leo Văn Đ; 03 phong bì bên trong có chứa 3,6801g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định) thu giữ khi bắt Phan Văn T, Trần Văn N, Lê Ánh D; 01 vỏ bao thuốc lá Đ sử dụng cất giữ ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp được đục thành 02 lỗ tròn, một lỗ được gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, một lỗ được gắn nỏ thủy tinh dạng phễu; 01 kéo cắt bằng kim loại màu trắng, dài 10cm đã qua sử dụng; 09 hộp quẹt gas mini đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu trắng dài 18cm, đường kính 01cm, một đầu được vát nhọn; 01 bình gas mini có gắn đầu khò lửa.

01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu bạc và 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đỏ, đen, trắng, biển kiểm soát: 93B1-272.31 của Trần Văn N; của Leo Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đồng, bị bể màn hình cảm ứng và 01 xe mô tô không rõ hiệu, màu đen trắng, biển kiểm soát: 62F9-6937; của Lê Ánh D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; của Phan Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng.

Bản cáo trạng số 61/CTr-VKS, ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Ánh D, Kiều Xuân Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Leo Văn Đ, Phan Văn T và Trần Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Ánh D, Kiều Xuân Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Leo Văn Đ, Phan Văn T và Trần Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điều 17, 50, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Ánh D mức án từ 10 đến 11 năm tù, bị cáo Kiều Xuân Q mức án từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Leo Văn Đ mức án từ 18 đến 21 tháng tù; Phan Văn T mức án từ 15 đến 18

tháng tù, áp dụng thêm điều 65 BLHS, xử phạt Trần Văn N mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị tịch thu điện thoại của bị cáo D, tịch thu tiêu hủy các vật dụng dùng để sử dụng và số ma túy còn lại sau giám định, trả lại điện thoại, xe mô tô cho các bị cáo còn lại, giao chiếc xe mô tô không rõ nguồn gốc cho cơ quan công an giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa: các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp kết luận giám định số 51/2021/GĐ - MT ngày 20 tháng 01 năm 2021, số 79/2021/GĐ – MT ngày 05/2/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2021 đến ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại xã T, huyện Chơn Thành, Lê Ánh D, Kiều Xuân Q đã bán khoảng 25 lần trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Leo Văn Đ, Phan Văn T, Trần Văn N, Trần Minh T, Phùng Minh D, Bùi Phạm Duy Tú, Nguyễn Ngọc N, Trần Ngọc P với khối lượng ma túy thu giữ được là 4,3419 gam. Hành vi của Lê Ánh D, Kiều Xuân Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về tội Mua bán trái phép chất ma như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Leo Văn Đ mua trái phép 0,2421 gam ma túy của Lê Ánh D, Kiều Xuân Q và Phan Văn T, Trần Văn N mua trái phép 0,1930 gam ma túy của Lê Ánh D, Kiều Xuân Q cất giấu để sử dụng. Do đó, hành vi của Leo Văn Đ, Phan Văn T và Trần Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. ...

c.*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 61/CTr-VKS, ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Ánh D, Kiều Xuân Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Leo Văn Đ, Phan Văn T và Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo bị Đức, Tâm, Nhân không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo D và Q phải chịu tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lê Ánh D, Kiều Xuân Q, Leo Văn Đ, Phan Văn T và Trần Văn N trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm về “Mua bán trái phép chất ma túy” do bị cáo Lê Ánh D và Kiều Xuân Q thực hiện; đối với các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do bị cáo Leo Văn Đ thực hiện

riêng lẻ, Phan Văn T và Trần Văn N là đồng có tính chất giản đơn, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cụ thể hóa hình phạt.

[4.1] Đối với bị cáo Lê Ánh D: Bị cáo từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, D là người trực tiếp mua ma túy đá, phân chia rồi bán cho nhiều người, nhiều lần; D dùng chỗ ở của mình cho Q, Đinh Thị Ngọc L, Huỳnh Thị Thanh N sinh sống, sử dụng trái phép chất ma túy; Trong vụ án này bị cáo là người phải chịu trách nhiệm chính.

[4.2] Đối với bị cáo Kiều Xuân Q: bị cáo biết D bán ma túy đá trái phép nhưng đã nhiều lần D không có nhà, Q lấy ma túy đá bán cho những người mua ma túy đá trái phép rồi đưa tiền lại cho D, D không trả công cho Q bằng tiền mà cho Q và N ăn ở và sử dụng trái phép ma túy; Xét vai trò của bị cáo Q là thấp hơn bị cáo D nên chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[4.3] Đối với Phan Văn T và Trần Văn N là đồng phạm giản đơn, cùng bỏ tiền mua ma túy đá sử dụng trái phép; còn Leo Văn Đ mua ma túy đá trái phép nhiều lần của bị cáo D, bị cáo Q nhằm sử dụng trái phép. Chính vì vậy, trách nhiệm hình sự của bị cáo Đ là cao hơn bị cáo Phan Văn T và Trần Văn N.

Từ phân tích trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Riêng bị cáo N vai trò thứ yếu, có bà nội và bà ngoại là người có công với nước, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội cũng đảm bảo được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,1068g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định) thu giữ khi bắt giữ Leo Văn Đ; 03 phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 3,6801g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định) thu giữ khi bắt Phan Văn T, Trần Văn N, Lê Ánh D; 01 vỏ bao thuốc lá Đ sử dụng cất giữ ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp được đục thành 02 lỗ tròn, một lỗ được gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, một lỗ được gắn nỏ thủy tinh dạng phễu; 01 kéo cắt bằng kim loại màu trắng, dài 10cm đã qua sử dụng; 09 hộp quẹt gas mini đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu trắng dài 18cm, đường kính 01cm, một đầu được vát nhọn; 01 bình gas mini có gắn đầu khò lửa; là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đỏ, đen, trắng, biển kiểm soát: 93B1-272.3101 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu bạc của Trần Văn N, trả lại cho Leo Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đồng, bị bể màn hình cảm ứng; trả lại

cho Phan Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Lê Ánh D, do D sử dụng thực hiện tội phạm;

Giao cho cơ quan công an huyện 01 xe mô tô không rõ hiệu, màu đen trắng, biển kiểm soát: 62F9-6937 đã tạm giữ của Leo Văn Đ để xử lý theo qui định của pháp luật đối với xe không rõ nguồn gốc.

[6] các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Quang: theo lời khai của Lê Ánh D thì Quang nhiều lần bán ma túy cho Dương tại khu vực Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiến hành xác minh xử lý, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Đinh Thị Ngọc L và Huỳnh Thị Thanh N ở cùng với Lê Ánh D, Kiều Xuân Q, được Dương cho ma túy đá sử dụng chung trái phép và không biết việc D, Q mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Đối với Phùng Minh D, Bùi Phạm Duy T, Nguyễn Ngọc N: có hành vi mua ma túy đá nhằm mục đích sử dụng nhưng quá trình điều tra không thu được chất ma túy nên không xác định được đặc điểm, khối lượng, Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử lý hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Đối với Trần Ngọc P: quá trình điều tra P không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với người tên Mỹ, Thông và một số người khác có mua ma túy đá của D, Quý sử dụng trái phép; quá trình điều tra chưa xác định được lý lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 38, 17, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Ánh D và Kiều Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Ánh D 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 03/02/2021.

Xử phạt bị cáo Kiều Xuân Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 03/02/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Leo Văn Đ, Phan Văn T và Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Leo Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 15/01/2021.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 02/02/2021 .

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Trần Văn N; Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 0,1068g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định) thu giữ khi bắt giữ Leo Văn Đ; 03 phong bì có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước bên trong có chứa 3,6801g ma túy đá (mẫu vật hoàn lại sau giám định) thu giữ khi bắt Phan Văn T, Trần Văn N, Lê Ánh D; 01 vỏ bao thuốc lá Đ sử dụng cất giữ ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai thủy tinh màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp được đục thành 02 lỗ tròn, một lỗ được gắn ống hút bằng nhựa màu vàng, một lỗ được gắn nỏ thủy tinh dạng phễu; 01 kéo cắt bằng kim loại màu trắng, dài 10cm đã qua sử dụng; 09 hộp quẹt gas mini đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu trắng dài 18cm, đường kính 01cm, một đầu được vát nhọn; 01 bình gas mini có gắn đầu khò lửa.

- Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đỏ, đen, trắng, biển kiểm soát: 93B1-272.3101 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 màu bạc của Trần Văn N, trả lại

cho Leo Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đồng, bị bể màn hình cảm ứng; trả lại cho Phan Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, màn hình đen trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Lê Ánh D, do bị cáo D sử dụng thực hiện tội phạm;

Giao cho cơ quan công an huyện 01 xe mô tô không rõ hiệu, màu đen trắng, biển kiểm soát: 62F9-6937 đã tạm giữ của Leo Văn Đ để xử lý theo qui định của pháp luật đối với xe không rõ nguồn gốc.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

